TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_ _ _ _ _ _ _	_ _ _ _ _ _ _ _ _

Bản án số: 60/2017/ HSST
Ngày 10 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mẫn
2. Bà Nguyễn Thị Trang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/HSST, ngày 25 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Thị D,** sinh năm 1958

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 18, thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn M đã chết, con bà Trần Thị T, sinh năm 1930. Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Có chồng là Nguyễn Văn S, sinh năm 1959, có 02 chung, con lớn đã chết, con nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2017 đến ngày 19/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Trần Huy T, sinh năm 1982 - Vắng mặt.

Chỗ ở: Xóm V, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Ông Phạm Văn D, sinh năm 1956 - Vắng mặt.

Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1957 - Vắng mặt.

Đều trú tại: Tổ 18, thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 28/4/2017, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 18, thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo tại nhà của Nguyễn Thị D ở tổ 18, thị trấn CH, huyện Đồng Hỷ đang có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác triển khai lực lượng đến thấy D đang đứng ở sân trao đổi với một thanh niên có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu D và nam thanh niên đứng lại để kiểm tra. Kết quả kiểm tra đã thu giữ tại túi quần bên trái D đang mặc 02 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng nghi là hêrôin và 500.000đ (năm trăm nghìn) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thu giữ tại tay phải của nam thanh niên 01gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là hêrôin, nam thanh niên khai nhận tên là Trần Huy T, sinh năm 1982 ở xóm V, xã HT, huyện ĐH. Tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đưa về trụ sở ông an huyện để điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị D thu giữ: 10 tờ giấy bạc màu vàng kích thước 8 x 17 cm tại bàn uống nước và 20.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ tại đầu giường ngủ ở phòng khách nhà D.

Tại bản kết luận giám định số 594/KL-PC45 ngày 05/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị D là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,266 gam; Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Huy T là ma túy, loại Herôin, trọng lượng 0,039 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị D khai nhận: Số Hêrôin bị Công an thu giữ là khoảng cuối tháng 02/2017, khi dọn dẹp nhà cửa cho em cậu là Nguyễn Văn H (em trai D) địa chỉ ở tổ 18, thị trấn CH, huyện ĐH thì D phát hiện thấy 01 túi nilong rơi từ trên trần nhà xuống. D xác định là Hêrôin nên cất giữ để sử dụng dần đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 28/4/2017 có Trần Huy T đến hỏi mua, nên D bán cho T 01 gói Hêrôin với giá 200.000đ. Khi vừa trao đổi mua bán xong thì bị tổ công tác công an huyện Đồng Hỷ đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án gồm: 04 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu: D2, T2, A1, A2; số tiền 20.500.000 đồng; 10 mảnh giấy bạc màu vàng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai: Ngày 28/4/2017 bị cáo đang ở nhà thì có một nam thanh niên đến nhà bị cáo và hỏi bị cáo có ma túy không để lại cho một ít vì nam thanh niên đó bị vật thuốc. Bị cáo đã đồng ý và đã bán cho nam thanh hiên đó 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng. Bị cáo và thanh niên đó vừa giao dịch mua bán xong thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Về nguồn gốc số Hêrôin bị cáo khai là của em cậu là Nguyễn Văn H để lại khi bị cáo dọn dẹp nhà thấy nên đã cất đi để dùng dần do bị cáo bị tai biến.

Tại bản cáo trạng số 65/ KSĐT - MT ngày 24/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội "Mua

bán trái phép chất ma tuý", theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 24 đến 30 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 6 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu D2, T2, A1, A2 và 10 tờ giấy bạc màu vàng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bán ma túy mà có.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 20.300.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 28/4/2017, tại nhà của Nguyễn Thị D ở tổ 18, thị trấn CH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị D đang có hành vi bán trái phép 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng cho Trần Huy T. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của D 02 gói Hêrôin có trọng lượng 0.266 gam, thu giữ của Trần Huy T 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0.039 gam và thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

Nội dung Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào....., mua bán trái phép.... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bẩy năm.

... ”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo xuất thân là người lao động, sau khi phạm tội đã tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giữ ma tuý với mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5-6 triệu đồng xung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

+ Đối với 04 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu D2, T2, A1, A2 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 20.500.000 đồng thu giữ của bị cáo, bị cáo khai có 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho Trần Huy T nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này, còn lại số tiền 20.300.000 đồng là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Đối với 10 tờ giấy bạc màu vàng thu giữ tại nhà bị cáo không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

(Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.)

Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Đối với Trần Huy T là người mua Hêrôin của D để sử dụng, xét thấy hành vi của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội nên công an huyện Đồng Hỷ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là có căn cứ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn theo quy định tại Điều 234 BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2017 đến ngày 19/6/2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ Luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, A2, D2, T2 và 10 tờ giấy bạc màu vàng có kích thước 8x17cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo số tiền 200.000 đồng.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 20.300.000 đồng.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho và tài khoản của chi cục thi hành án huyện Đồng Hỷ, theobiên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2017 và ủy nhiệm chi số 02 ngày 28/7/2017).

3. **Án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Thuận

(Đã ký)

***Nơi nhận*:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.